

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

SỐ TƯ PHÁP T. TUYỀN QUANG Số: 03 /CTr-UBND

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 3 năm 2017

Ngày 23-03-2017

CÔNG VĂN ĐẾN số:

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ
ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021**

Thực hiện Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 100/NQ-CP của Chính phủ với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Quán triệt, triển khai Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021 đến các ngành, các cấp, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Cụ thể hóa các nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh được giao tại Nghị quyết số 100/NQ-CP nhằm thống nhất từ nhận thức và đến hành động trong các ngành, các cấp, phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết đã đề ra.

II. MỤC TIÊU

Thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVI, các Nghị quyết, Kết luận, Chương trình của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh giai đoạn 2016-2020 và năm 2021.

Tập trung đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Quan tâm phát triển giáo dục đào tạo, giải quyết tốt các vấn đề xã hội; nâng cao đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của người dân. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh; đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, nâng cao năng lực và phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị - xã hội

Tổ chức thực hiện các quy định về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng bộ máy hành chính nhà nước các cấp theo hướng tinh gọn, trong sạch, vững mạnh; sắp xếp, kiện toàn bộ máy các cơ quan chuyên môn, tinh giản biên chế gắn với cải cách công vụ, công chức. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp. Nâng cao công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm và chuyên nghiệp cao; đổi mới công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá cán bộ công chức, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác chỉ đạo điều hành.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý và giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, kịp thời, công khai, minh bạch. Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Bộ Chỉ số đánh giá công tác Phòng chống tham nhũng cấp tỉnh. Động viên, khuyến khích, khen thưởng kịp thời và có biện pháp hữu hiệu bảo vệ người phát hiện tố cáo tham nhũng, đồng thời có biện pháp răn đe, xử lý đối với trường hợp lợi dụng chống tham nhũng để vu khống, tố cáo sai sự thật, gây phương hại đến hoạt động quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thường xuyên rà soát, nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo trong phạm vi quản lý của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị để giải quyết kịp thời, dứt điểm ngay từ nơi phát sinh vụ việc; tăng cường công tác thanh tra và xử lý sau thanh tra, tạo niềm tin trong nhân dân.

2. Tập trung thực hiện các giải pháp đổi mới mô hình tăng trưởng và nâng cao chất lượng tăng trưởng, tăng năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế

2.1. Thực hiện nghiêm các giải pháp về phát triển kinh tế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường và động lực cho phát triển kinh tế - xã hội

Thực hiện có hiệu quả cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020, trong đó tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính; rà soát, đơn giản hóa, rút ngắn

thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giảm ít nhất 30% thời gian thực hiện các thủ tục hành chính nhằm tạo môi trường thông thoáng, thuận tiện, hấp dẫn cho các nhà đầu tư; duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công, không ngừng nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Tăng cường quản lý, nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Hỗ trợ, khuyến khích phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân đầu tư phát triển mở rộng quy mô, sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Không ngừng nâng cao năng lực của các cấp, các ngành, các đơn vị trong quản lý, phân bổ nguồn lực cho sản xuất kinh doanh và quản lý giá theo cơ chế thị trường. Phát triển đa dạng các loại hình nhà ở xã hội, tạo môi trường cho hoạt động kinh doanh bất động sản, thị trường quyền sử dụng đất phát triển bền vững; khuyến khích phát triển thị trường lao động, thị trường khoa học và công nghệ; thị trường hàng hóa, dịch vụ, tài chính, bảo hiểm,... bảo đảm cạnh tranh lành mạnh.

2.2. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị và xây dựng nông thôn mới để phát triển kinh tế - xã hội

Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; đa dạng hóa các hình thức huy động vốn nhất là nguồn vốn của doanh nghiệp, vốn trong dân và trong các thành phần kinh tế, bằng phương thức hợp tác công tư (PPP) như: BT, BOT, BTO,... đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các công trình, dự án trọng điểm, có tính kết nối liên vùng, như: Xây dựng đường cao tốc nối thành phố Tuyên Quang với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai; xây dựng 02 tuyến đường dọc sông Lô đầu nối với các tuyến Quốc lộ 37, Quốc lộ 2C; cầu Bình Ca, huyện Yên Sơn và cầu Tình Húc thành phố Tuyên Quang...

Rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển đô thị cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; đầu tư xây dựng phát triển đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại, bền vững, thân thiện với môi trường; xây dựng, phát triển thành phố Tuyên Quang đạt tiêu chí đô thị loại II; triển khai nâng cấp thị trấn Na Hang trở thành thị xã.

Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống các công trình thủy lợi; cải tạo, nâng cấp hệ thống điện; nâng cấp, xây dựng mới các công trình thoát nước đô thị, hệ thống cấp nước sinh hoạt, chú trọng đối với vùng sâu, vùng xa, khu đông dân cư. Từng bước hiện đại hóa hệ thống hạ tầng dịch vụ thương mại, viễn thông và các công trình hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội khác.

2.3. Triển khai đồng bộ các giải pháp của Chính phủ thực hiện tái cơ cấu kinh tế giai đoạn 2016-2020 theo hướng tăng cường đổi mới, sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh, xây dựng nền kinh tế năng động, hội nhập

- Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế của tỉnh, công nghiệp chế biến nông, lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp hỗ trợ

Thực hiện Kết luận số 30-KL/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển công nghiệp giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2016-2020.

Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng thiết yếu Khu công nghiệp Long Bình An, Khu công nghiệp Sơn Nam và các cụm công nghiệp theo quy hoạch.

Đẩy mạnh liên kết với các tỉnh, thành phố trong phát triển công nghiệp. Thu hút, mời gọi các dự án công nghiệp chế biến nông, lâm sản gắn với phát triển vùng nguyên liệu, sản xuất vật liệu xây dựng nhất là vật liệu mới, vật liệu chất lượng cao, công nghiệp hỗ trợ, cơ khí, sản xuất hàng tiêu dùng có giá trị xuất khẩu lớn, có lợi thế cạnh tranh, sử dụng công nghệ cao, tạo nhiều việc làm, tham gia mạng sản xuất theo chuỗi giá trị toàn quốc và quốc tế.

Chủ động nắm chắc tình hình sản xuất kinh doanh, kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để các doanh nghiệp phát huy tối đa năng lực sản xuất. Hoàn thành Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn 2016-2025 có xét đến 2035; dự án nhà máy điện sinh khối và triển khai xây dựng một số nhà máy thủy điện theo quy hoạch.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hoá, tập trung một số sản phẩm chủ lực gắn với xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; tập trung phát triển một số cây chủ lực gắn với chế biến như cây mía, cây chè, cây cam sành theo chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa gắn với cơ sở chế biến, bảo quản và thị trường tiêu thụ. Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, khả năng cạnh tranh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Khai thác hiệu quả lòng hồ thủy điện, các công trình thủy lợi, ao,

hồ... để phát triển nuôi trồng thủy sản; tăng cường công tác khuyến ngư, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nuôi một số loài cá đặc sản của địa phương ứng dụng vào thực tiễn.

Quản lý và bảo vệ chặt chẽ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; trồng và khai thác hợp lý rừng sản xuất phục vụ công nghiệp; xây dựng và phát triển lâm nghiệp sản xuất hàng hóa đa dạng với nhiều thành phần kinh tế, đáp ứng lâu dài, ổn định nhu cầu gỗ và các loại lâm sản khác cho phát triển kinh tế.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; tổ chức thực hiện phát triển mạnh chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại, gia trại, duy trì chăn nuôi nông hộ nhưng theo hình thức công nghiệp; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng chất cấm, chất độc hại trong chăn nuôi.

Tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới, bảo đảm các tiêu chí vững chắc, trọng tâm là đẩy mạnh phát triển sản xuất, khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại theo hướng sản xuất hàng hóa, bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập cho dân cư nông thôn; cơ bản hoàn thành hệ thống hạ tầng thiết yếu trên địa bàn thôn, xã trực tiếp gắn với phát triển sản xuất, đời sống của người dân.

- Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ, chú trọng phát huy tiềm năng phát triển du lịch để trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh.

Đầu tư, phát triển các công trình hạ tầng thương mại, nhất là các siêu thị, trung tâm thương mại tại thành phố Tuyên Quang, khu công nghiệp, chợ trung tâm các huyện; phát triển các chợ nông thôn tại những nơi phù hợp...; chú trọng phát triển thương mại điện tử; tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp tạo môi trường cho hoạt động kinh doanh bất động sản, hoạt động khoa học và công nghệ phát triển theo đúng quy định của pháp luật; phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ về y tế, giáo dục, bưu chính - viễn thông, vận tải... đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch và các giải pháp thực hiện phát triển du lịch giai đoạn 2016-2020. Hoàn thành Đề án sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ban Quản lý khu du lịch; xây dựng thương hiệu Lễ hội Thành Tuyên; lập hồ sơ khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình trình Thủ tướng Chính phủ xếp hạng là Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt; hoàn thiện hồ sơ Khu di sản thiên nhiên Na Hang (tỉnh Tuyên Quang) - Vườn Quốc gia Ba Bể (tỉnh Bắc Cạn) trình UNESCO công nhận là di sản thế

giới; Khuyến khích, mời gọi, thu hút các thành phần kinh tế, các nhà đầu tư phát triển dịch vụ du lịch, xây dựng cơ sở lưu trú, khu nghỉ dưỡng.

2.4. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chính sách tài chính, tiền tệ

Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công, các Luật thuế, Luật phí và lệ phí; triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững.

Quản lý, điều hành công tác chi ngân sách đúng chế độ, định mức, tiết kiệm, hiệu quả; xác định thứ tự ưu tiên trong phân bổ nguồn ngân sách nhà nước đối với từng ngành, lĩnh vực.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý thuế, chống thất thoát, gian lận thuế; thu hồi số thuế nợ đọng, giảm nợ ở mức 5% tổng số thu ngân sách nhà nước hằng năm.

Khuyến khích phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng, đa dạng hóa các hình thức huy động vốn cho đầu tư phát triển (phần đầu huy động nguồn vốn tại địa phương tăng bình quân hằng năm từ 18% trở lên; đầu tư tín dụng tăng bình quân từ 16% trở lên; tỷ lệ nợ xấu dưới 3%); đẩy mạnh công tác thanh toán không dùng tiền mặt nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu thanh toán trong nền kinh tế. Tăng hiệu quả hoạt động các loại hình bảo hiểm, triển khai rộng rãi bảo hiểm sản xuất nông nghiệp.

2.5. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập, hợp tác; đẩy mạnh phát triển các thành phần kinh tế, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh của các loại hình doanh nghiệp, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

Triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Tiếp tục tăng cường liên kết, phối hợp với các tỉnh thành phố trong vùng Trung du miền núi phía Bắc và các tỉnh, thành phố trong cả nước. Tổ chức thực hiện việc hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025 theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức đối thoại công khai định kỳ với cộng đồng doanh nghiệp và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp theo Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ.

Đẩy mạnh cổ phần hóa, bán vốn nhà nước ở những đơn vị, lĩnh vực nhà nước không cần nắm giữ và có các thành phần kinh tế tham gia đầu tư. Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công theo hướng nâng cao chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự và tài chính; xã hội hóa, thu hút các thành phần kinh tế tham gia vào lĩnh vực dịch vụ công. Hoàn thiện và triển khai hiệu quả Đề án phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2016-2020.

2.6. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ sản xuất

Hoàn thiện mạng lưới hệ thống cơ sở giáo dục theo hệ thống giáo dục quốc dân; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và dạy nghề, huy động nguồn lực đầu tư, khuyến khích các tổ chức, cá nhân xây dựng trường ngoài công lập, trường chất lượng cao, tăng tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia; phấn đấu đến năm 2020 có 20% số trường mầm non, 40% số trường tiểu học, 35% số trường trung học cơ sở, 20% số trường trung học phổ thông đạt chuẩn Quốc gia.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp, cơ chế, chính sách đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, ý thức tôn trọng pháp luật và trách nhiệm công dân cho học sinh; phát triển khả năng sáng tạo và ý thức tự học; thực hiện tốt công tác phân luồng giáo dục, đào tạo gắn với giáo dục nghề nghiệp.

Duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Củng cố và phát triển hệ thống trường nội trú, bán trú, tạo điều kiện học tập thuận lợi cho con em các dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 13/5/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực; đổi mới chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giảng dạy của các cơ sở đào tạo, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Xây dựng trường Đại học Tân Trào thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực trong khu vực; trường Cao Đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang thành trường trọng điểm trong đào tạo công nhân kỹ thuật có tay nghề cao; chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hoạt động khoa học và công nghệ. Tăng cường liên kết giữa các tổ chức

khoa học và công nghệ với doanh nghiệp, giữa nhà nước với nhà khoa học, doanh nghiệp và nhà nông. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn thực hiện chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025, trong đó tập trung việc ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, chế biến và bảo quản các sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản chủ lực của tỉnh, nhằm tạo ra các sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng, có sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

2.7. Quản lý và sử dụng có hiệu quả tài nguyên, tích cực và chủ động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai.

Thực hiện tốt Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường. Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội về bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng tài nguyên; chủ động thực hiện các giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. Bảo đảm lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững, biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh vào các chương trình, dự án đầu tư.

Hoàn thành công tác điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất các cấp đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất cuối kỳ 2016-2020. Phấn đấu đến năm 2020 cơ bản hoàn thành công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn toàn tỉnh. Quản lý và thực hiện tốt quy hoạch khai thác, sử dụng khoáng sản, quy hoạch tài nguyên nước...

Thực hiện tốt việc thu gom, xử lý rác thải nguy hại, rác thải rắn, rác thải y tế, xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu, cụm công nghiệp và xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn; sử dụng năng lượng tái tạo thân thiện với môi trường và bảo vệ đa dạng sinh học. Xử lý triệt để các vấn đề về môi trường như nước thải y tế ở các bệnh viện, ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, khu vực nông thôn... Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả thải vào nguồn nước, xử lý nghiêm hành vi gây ô nhiễm môi trường.

3. Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Chú trọng chăm lo xây dựng con người phát triển toàn diện; tăng cường giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức nhằm ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Xây dựng và quản lý tốt hoạt động của các thiết chế văn hóa; nâng cao hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng. Thực hiện

tốt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Tăng cường đầu tư tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá, đặc biệt là các di tích trọng điểm, gắn với phát triển du lịch, bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá truyền thống.

Tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hóa, báo chí, xuất bản; khuyến khích sáng tạo trong hoạt động văn hóa, văn học - nghệ thuật đi đôi với đề cao trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội của văn nghệ sĩ, các nhà văn hóa; chú trọng nâng cao tinh tư tưởng, giáo dục của văn học nghệ thuật và các hoạt động báo chí.

Duy trì và phát triển mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng; nâng cao chất lượng thể thao thành tích cao, phát huy các môn thể thao truyền thống, thể mạnh của tỉnh. Thực hiện tốt việc xã hội hóa nhằm huy động đa dạng các nguồn lực phát triển văn hóa, thể dục thể thao.

4. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân

Củng cố, hoàn thiện hệ thống y tế; tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị các bệnh viện; phát triển và nâng cao năng lực của hệ thống khám, chữa bệnh tuyến huyện và tuyến tỉnh, xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh thành Bệnh viện vệ tinh của các Bệnh viện tuyến Trung ương; đẩy mạnh y học dân tộc, khuyến khích sản xuất và chữa bệnh bằng thuốc nam. Chú trọng đầu tư nâng cấp các trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu đến năm 2020 có trên 70% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động y tế, tăng nhanh quy mô giường bệnh, phấn đấu đạt 25 giường bệnh/10.000 dân.

Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế bảo đảm cả về số lượng, chất lượng; chú trọng giáo dục, nâng cao y đức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ y tế; đội ngũ cán bộ là Trưởng, Phó khoa Bệnh viện tuyến huyện, Trung tâm y tế huyện đạt trình độ chuyên khoa cấp I trở lên.

Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe nhân dân, chủ động phòng chống dịch bệnh, kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm, không để dịch bệnh lớn và ngộ độc thực phẩm đông người xảy ra; duy trì, đẩy mạnh các hoạt động phòng chống HIV/AIDS, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống các bệnh lây nhiễm trong cộng đồng.

Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế; mở rộng số lượng người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tự nguyện, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân.

5. Thực hiện tốt chính sách lao động, việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững

Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tập trung các ngành nghề gắn với nhu cầu của thị trường lao động và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của

tính. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đẩy mạnh xã hội hoá dạy nghề, chú trọng đào tạo nghề đối với lao động trong lĩnh vực nông nghiệp ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa; hỗ trợ tạo việc làm và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài cho nhóm lao động thuộc hộ nghèo, lao động là người dân tộc thiểu số, thanh niên nông thôn.

Đẩy mạnh các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, trợ giúp và cứu trợ xã hội. Thực hiện có hiệu quả chương trình hỗ trợ phát triển nhà ở xã hội và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, chú trọng hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, thực hiện chính sách tín dụng và các chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo, tạo điều kiện để người nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững; phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020) bình quân 3%/năm.

Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ; bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; các chính sách về dân tộc, tôn giáo và bảo đảm tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

6. Đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh; Nghị quyết số 28-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Làm tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động "diễn biến hòa bình" bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, tạo sự chuyển biến hơn nữa nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

Thường xuyên chăm lo xây dựng các lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh toàn diện, là lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; chú trọng xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và lực lượng công an xã.

Thực hiện tốt công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy; quản lý, sử dụng pháo; quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Tăng cường các biện pháp phòng, chống tội phạm, đẩy lùi tệ nạn xã hội, giảm thiểu tai nạn giao thông.

7. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, nhất là về quan điểm, cơ chế chính sách phát triển, tình hình kinh tế - xã hội. Thực hiện nghiêm Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Tăng cường công tác đối thoại

chính sách, cung cấp kịp thời thông tin của các cơ quan nhà nước cho nhân dân. Tập trung tuyên truyền xây dựng xã hội lành mạnh, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của các cơ quan báo chí. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xử lý kịp thời, nghiêm túc các vi phạm trong hoạt động báo chí. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.


IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị căn cứ Chương trình hành động này của Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể của địa phương, đơn vị mình; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, thời gian hoàn thành; cụ thể hoá thành kế hoạch công tác hàng năm để tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả. Phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể; đồng thời, tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch chương trình, dự án, đề án trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong suốt nhiệm kỳ.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh, các tổ chức chính trị, xã hội tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng triển khai thực hiện.

3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm báo cáo đánh giá gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, định kỳ tổng hợp báo cáo và kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh về các biện pháp cần thiết bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động này./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng Thương mại và CN VN
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

(Báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Phạm Minh Huân